TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 426/2023/DS-PT
Ngày 19- 12 - 2023
V/v Tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 416/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 52/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 427/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị N, sinh năm 1972 (vắng mặt).
- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1989 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị D – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn trình bày:* Bà N làm chủ hụi, bà D tham gia chơi hụi cụ thể: Dây hụi khui ngày 15/01/2016 âm lịch, gồm 52 chưng, loại hụi 500.000 đồng, mỗi tháng khui hụi 02 lần vào ngày 15 và 30 âm lịch. Dây hụi này bà D tham gia 01 chưng và hốt ngay kỳ đầu được số tiền 18.880.000 đồng, bà D đóng được 13 lần hụi thì ngưng không đóng và đi khỏi địa phương, hụi mãn ngày 30/12/2018 âm lịch, bà D còn nợ 38 kỳ là 19.000.000 đồng.

Dây hụi khui ngày 30/10/2014 âm lịch, gồm 32 chưng, loại hụi 300.000 đồng, mỗi tháng khui hụi 02 lần vào ngày 15 và 30 âm lịch, bà D tham gia 01 chưng và hốt ngay kỳ thứ 3, hụi mãn ngày 15/02/2016 âm lịch, bà D còn nợ 03 kỳ là 900.000 đồng. Tổng số tiền hụi chết bà D còn nợ là 19.900.000 đồng. Nay bà N

yêu cầu bà D trả tổng số tiền hụi còn nợ là 19.900.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N xin rút lại một phần khởi kiện đối với dây hụi khui ngày 15/01/2016 âm lịch với số tiền yêu cầu là 19.000.000 đồng để bà N thu thập bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ. Chỉ yêu cầu bà D thanh toán 03 kỳ hụi còn nợ của dây hụi khui ngày 30/10/2014 âm lịch với số tiền nợ là 900.000 đồng.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị D* có văn bản nộp cho Tòa án thừa nhận có tham gia hụi do bà N làm chủ hụi. Tuy nhiên, bà D xác định đã thực hiện nghĩa vụ đóng hụi đầy đủ, không còn nợ bà N nên không đồng ý thanh toán tiền hụi theo khởi kiện của bà N. Bà D thừa nhận nợ 03 kỳ hụi của dây hụi khui ngày 30/10/2014 âm lịch, gồm 32 chưng, loại hụi 300.000 đồng, số tiền nợ là 900.000 đồng nhưng bà D cho rằng đã trả xong. Đối với dây hụi khui ngày 15/01/2016 âm lịch, gồm 52 chưng, loại hụi 500.000 đồng thì bà D không thừa nhận nợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 52/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn quyết định:

Đình chỉ một phần khởi kiện của bà Trần Thị N, về việc khởi kiện bà Nguyễn Thị D đòi tiền nợ hụi đối với số tiền 19.000.000 đồng của dây hụi khui ngày 15/01/2016 âm lịch, gồm 52 chưng, loại hụi 500.000 đồng. Đương sự có quyền khởi kiện lại bằng vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật.

- Chấp nhận một phần khởi kiện của bà Trần Thị N về việc khởi kiện bà Nguyễn Thị D đòi tiền nợ hụi. Buộc bà Nguyễn Thị D thanh toán số tiền hụi cho bà Trần Thị N là 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 05/9/2023 bị đơn là bà Nguyễn Thị Duy kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Duy giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng: Số tiền bà D đã nợ tiền hụi chết của dây hụi khui ngày 30/10/2014 âm lịch là 900.000 đồng và nợ tiền hụi của chân hụi khui ngày 15/01/2016 âm lịch là 12.600.000 đồng, tổng cộng nợ tiền hụi chết của 2 chân hụi mà bà D đã tham gia là 13.500.000 đồng nhưng bà đã trả xong, trong đó số tiền đã trả 4.000.000 đồng cho em bà N được bà N thừa nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị D. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Duy, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà D thừa nhận còn nợ bà N 3 kì hụi chưa nộp với số tiền 900.000 đồng của dây hụi khui ngày 30/10/2014 âm lịch, bà D cho rằng đã trả xong nhưng bà N không thừa nhận nhưng bà D không có chứng cứ chứng minh. Bà D không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc bà D đã trả cho bà N số tiền 900.000 đồng của dây hụi khui ngày 30/10/2014 âm lịch. Do đó bản án sơ thẩm buộc bà D phải trả cho bà N 900.000 đồng là cơ cơ sở.

[2] Đối với dây hụi khui ngày 15/01/2016 âm lịch, bà N cho rằng bà D còn nợ 19.000.000 đồng nhưng bà D chỉ thừa nhận còn nợ 13.500.000 đồng là tiền nợ của hai chân hụi khui ngày 30/10/2014 âm lịch, và chân hụi khui ngày 15/01/2016 âm lịch mà bà D tham gia chơi. Bà D cho rằng đã trả xong cho bà N trong đó có 4.000.000 đồng bà D trả cho em bà N được bà N thừa nhận tại phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên đối với khoản nợ bà N khởi kiện bà D để đòi số tiền 19.000.000 đồng trong vụ án này đã được bà N đã rút yêu cầu khởi kiện để thu thập thêm chứng cứ, nên cấp sơ thẩm đã đình chỉ xét xử. Do đó số tiền 4.000.000 đồng bà D trả cho bà N được bà N thừa nhận sẽ được xem xét giải quyết khi bà N khởi kiện lại vụ án.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Duy không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bà Duy nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Duy.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận:

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Duy không được chấp nhận nên bà Duy phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Duy. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 183/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Tuyên xử

- Đình chỉ một phần khởi kiện của bà Trần Thị N về việc khởi kiện bà Nguyễn Thị D đòi tiền nợ hụi đối với số tiền 19.000.000 đồng của dây hụi khui

ngày 15/01/2016 âm lịch. Đương sự có quyền khởi kiện lại bằng vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N. Buộc bà Nguyễn Thị D thanh toán số tiền hụi cho bà Trần Thị N là 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng. Bà Trần Thị N không phải chịu án phí, bà N đã dự nộp số tiền là 498.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016159 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Duy phải chịu 300.000 đồng. Ngày 05/9/2023 bà Duy đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0016252 ngày 05/9/2023 được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Hùng Quang **Hoàng Thị Hải Hà** **Bùi Thị Phương Loan**

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi Cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

Bùi Thị Phương Loan